

**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96**  
**( Từ 7h30 đến 11h 30 ngày 10/4/2018 )**

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
Từ 7h20 ÷ 7h30	- Ôn định tổ chức, phát tài liệu	Ban Tổ chức
Từ 7h30 ÷ 9h00	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và thành phần tham dự Đại hội.	Ban tổ chức
	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông	Ban kiểm tra
	- Thông qua quy chế Đại hội. - Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch Đại hội - Bầu Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu	Ban tổ chức
	- Thông qua thời gian, chương trình làm việc của Đại hội	Đoàn chủ tịch
	- Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018. - Thông qua báo cáo kết quả thực hiện đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2017 và kế hoạch năm 2018. - Thông qua báo cáo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty. - Thông qua báo cáo công tác tài chính năm 2017 và kế hoạch công tác tài chính năm 2018. - Thông qua Tờ trình của HĐQT Công ty về phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2017. - Thông qua Tờ trình của HĐQT về mức tiền lương HĐQT, thù lao BSK năm 2017 và phương án tiền lương HĐQT, thù lao BSK năm 2018. - Thông qua phương án tăng vốn Điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển. - Thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2018.	Đoàn chủ tịch
	- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.	Ban kiểm soát
	- Thông qua Quy chế bầu cử và chốt danh sách nhân sự để bầu vào HĐQT và BKS Công ty, nhiệm kỳ 2018-2023.	Đoàn chủ tịch
9h00 ÷ 9h15	<b>Nghỉ giải lao</b>	
Từ 9h15 ÷ 11h30	- Đại hội thảo luận các báo cáo .	Các cổ đông

	- Đại biểu cấp trên phát biểu. Đoàn chủ tịch đáp từ	ĐB cấp trên Chủ tịch đoàn
	- Đại hội tiếp tục thảo luận	Các cổ đông
	- Kết luận thảo luận và thông qua các vấn đề mà Đại hội thảo luận.	Đoàn chủ tịch
	- Bầu HĐQT và Ban kiểm soát	Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu Các cổ đông
	- Đại hội nghỉ giải lao ( HĐQT họp bầu Chủ tịch và phó Chủ tịch HĐQT. Ban kiểm soát họp bầu Trưởng ban kiểm soát)	HĐQT Ban KS
	- Công bố kết quả bầu Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát. - HĐQT và BKS mới ra mắt hứa hẹn trước Đại hội	HĐQT Ban KS
	- Thông qua Nghị quyết và Biên bản của Đại hội	Thư ký Đại hội
11h30	- Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức

## BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số : ...../QC-ĐH

Đà Nẵng, ngày ... tháng 4 năm 2018

**QUY CHẾ TỔ CHỨC**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**  
**CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số : 68/2014/QH13 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 ;  
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXL Thành An 96;*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1: Phạm vi áp dụng.**

1/ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông của Công ty CPXL Thành An 96 năm 2018 ( gọi tắt là Công ty 96 ).

2/ Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện thể thức tiến hành Đại hội.

3/ Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II**  
**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

**Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch.**

1/ Đoàn chủ tịch gồm 3 người do Ban tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua , trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa.

2/ Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Chủ tịch:

a/ Điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua.

b/ Hướng dẫn Đại hội thảo luận và biểu quyết.

c/ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

d/ Làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ , quyết định theo đa số.

**Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký.**

1/ Ban Thư ký gồm 2 người do Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2/ Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký.

a/ Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

b/ Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

c/ Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông.

**Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.**

1/ Ban kiểm phiếu gồm 05 người do Ban Tổ chức giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2/ Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu.

- a/ Kiểm đếm việc biểu quyết thông qua các vấn đề đã thảo luận của Đại hội.
- b/ Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Ban Tổ chức thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông kiểm tra giấy tờ cổ đông tới dự họp; phát các tài liệu và phát phiếu biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

**Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.**

a/ Các cổ đông có trong danh sách của Công ty tại thời điểm ngày 15 tháng 3 năm 2018 đều có quyền tham dự Đại hội.

b/ Các Đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban Tổ chức Đại hội.

c/ Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

d/ Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

**Điều 7: Phát biểu ý kiến trong Đại hội, thể lệ biểu quyết.**

1/ Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (qua Thư ký Đại hội) khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi nào được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu trong thời gian từ 10 đến 15 phút, nội dung phát biểu cần ngắn gọn, không trùng lặp.

2/ Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết. Việc biểu quyết thông qua các báo cáo, Nghị quyết của Đại hội cổ đông được tiến hành công khai, trực tiếp theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch và chỉ sử dụng các phiếu biểu quyết do Ban Tổ chức Đại hội phát hành.

3/ Cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

**Chương III**

**TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI VÀ KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

**Điều 8:** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được tiến hành khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt ngày 15 tháng 3 năm 2018.

1/ Cách thức tiến hành Đại hội, Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung đã gửi các cổ đông.

2/ Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức trong ngày 10 tháng 4 năm 2018.

**Điều 9: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.**

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong Đại hội khi được các cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được Đại hội chấp thuận.

**Điều 10: Biên bản Đại hội đồng cổ đông.**

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

**Điều 11: Điều khoản thi hành.**

Quy chế này gồm 3 chương, 11 Điều, và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thương niên năm 2018 Công ty CPXL Thành An 96 biểu quyết thông qua.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Huệ**

Số: /BC - HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO

### CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

**Kính thưa các Quý vị đại biểu!**

**Kính thưa các quý cổ đông!**

Trước hết cho phép tôi thay mặt Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng cảm ơn các Quý vị đại biểu, cùng các Quý vị cổ đông về dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 năm 2018.

**Kính thưa Đại hội!**

Công ty CPXL Thành An 96 hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp Thành An 96; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 0400100545 (thay đổi lần thứ 8 ngày 01/6/2017).

Trong năm 2017 hoạt động của Công ty có những thuận lợi, khó khăn nổi lên là:

Công ty đã có kinh nghiệm sau 10 năm hoạt động theo mô hình và cơ chế của Công ty Cổ phần. Công việc gói đầu cho năm 2017 đã được chuẩn bị tốt; cùng với sự ủng hộ của các cổ đông, các Chủ đầu tư; sự cố gắng, nỗ lực của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty trong tổ chức quản lý, điều hành, chủ động tháo gỡ khó khăn, tập trung nguồn lực thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

Địa bàn hoạt động rộng trên khắp các địa bàn trong cả nước, nhiều công trình nhỏ lẻ, giá trị thấp, một số công trình thi công ở vùng sâu, vùng xa Biên giới Hải đảo. Các công trình Biên đảo đã ký hợp đồng và khởi công nhưng vốn bố trí hạn hẹp phải thi công cầm chừng. Một số đơn vị thiếu việc làm do Nhà nước cắt giảm đầu tư công và giải ngân chậm. Một số công trình trọng điểm của Công ty ở các tỉnh phía Nam thi công gặp thời tiết mưa, bão kéo dài ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công.

**Thông tin chung về Công ty tính đến ngày 31/12/2017:**

**1. Tổng số lao động tham gia đóng bảo hiểm thời điểm 31/12/2017 là: 799 người (Trong đó : SQ: 13 người; QNCN: 11 người; CNVQP: 12 người; I.ĐHH) có đóng BHXH: 763 người)**

**2. Bộ máy quản lý:** Bao gồm HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

\*Trong đó:

- **Hội đồng Quản trị:** có 05 thành viên, bao gồm: 01 Chủ tịch, 01 Phó chủ tịch và 03 thành viên (trong đó có 01 người kiêm Giám đốc Công ty, 01 người kiêm Phó giám đốc Công ty và 01 người kiêm Kế toán trưởng).

- **Ban giám đốc:** 05 người: 01 Giám đốc và 04 Phó giám đốc (trong đó có 01 PGĐ kiêm Giám đốc Chi nhánh Quảng Trị và 01 PGĐ kiêm Giám đốc Xí nghiệp XL 54).

- **Ban kiểm soát:** có 03 người (trong đó 01 người kiêm Trưởng phòng Tổ chức - hành chính, 01 người kiêm Trưởng phòng Kinh tế-Kế hoạch, 01 người kiêm Trưởng ban Tài chính Chi nhánh).

### 3. Vốn điều lệ: 110,498 tỷ đồng.

## I. Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017.

### 1. Các phiên họp của HĐQT.

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp định kỳ và bất thường đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được quy định của Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96.

Các phiên họp định kỳ tập trung vào các nội dung: Quyết định chiến lược phát triển kế hoạch SXKD dài hạn, trung hạn và hàng năm. Sửa đổi hệ thống Quy chế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Quyết định đầu tư và thanh xử lý tài sản. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, thị phần. Đánh giá kết quả và thông qua kế hoạch SXKD hàng quý, 6 tháng và cả năm. Ngoài ra HĐQT Công ty còn tổ chức các phiên họp như sau:

TT	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
1	9/01/2017	Chấp nhận đơn xin thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT của Ông Võ Cửu Long, bầu Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐQT mới	
2	21/02/2017	Bàn về việc thành lập Đội XD số 17,18,19 thuộc Chi nhánh Miền Nam, Bổ nhiệm cán bộ; thống nhất chỉ tiêu thu nộp phần GTSX vượt kế hoạch năm 2017; đầu tư xe ô tô 16 chỗ; kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông, HNNLĐ năm 2017; khắc phục sự cố công trình do Đội 21 thi công tại đảo Thổ Chu, Phú Quốc, Kiên Giang	
3	3/4/2017	Thống nhất công tác chuẩn bị tiến hành ĐHCĐ thường niên năm 2017; thống nhất bổ sung thêm 32 danh mục trang thiết bị máy móc phục vụ cho thi công sản xuất của các đơn vị thành viên; thống nhất thời gian họp HĐQT thường kỳ.	
4	19/4/2017	Thống nhất sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Quy chế quản lý hoạt động SXKD và xây dựng đơn vị năm 2017	
5	5/6/2017	Thảo luận, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp năm 2016 theo thông tư số 147/2016/TT-BQP của Bộ Quốc Phòng	
6	5/6/2017	Kết luận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người quản lý doanh nghiệp năm 2016 theo thông tư số 147/2016/TT-BQP của Bộ Quốc Phòng; thông qua quy chế hoạt động, chế độ làm việc của HĐQT, nguyên tắc phối hợp giữa HĐQT với Giám đốc điều hành và các bộ phận liên quan; Thông qua quy chế hoạt động, chế độ làm việc của Ban kiểm soát; đồng ý với chủ trương tham gia dự án tại quận Cầu Giấy, Hà Nội; thống nhất nâng hạn mức	

TT	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
		tín dụng lên 400 tỷ đồng tại ngân hàng Công thương.	
7	28/6/2017	Hình thức họp trực tuyến qua điện thoại: Thống nhất chủ trương tham gia thi công một số dự án bằng nguồn vốn tư nhân theo đề nghị của CNHN và CNMN	
8	6/7/2017	Bàn bạc, thảo luận về đầu tư dự án bằng hình thức BT tại huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh và dự án Chủ động tại quận Cầu Giấy, Hà Nội; Thảo luận đánh giá kết quả SXKD và xây dựng đơn vị quý II và 6 tháng đầu năm 2017, phương hướng, mục tiêu thực hiện quý III và 6 tháng cuối năm 2017; Đồng ý thành lập đội XD số 20 thuộc CNQT; Bổ nhiệm cán bộ.	
9	9/9/2017	Thảo luận, xem xét quy trách nhiệm cho Ông Kiều Anh Tuấn (nguyên Đội trưởng Đội TT số 21) về các chi phí trong việc khắc phục hư hỏng tại công trình Đảo Thổ Chu, Phú Quốc, Kiên Giang	
10	22/12/2017	Nhất trí với đề nghị của Giám đốc Công ty về việc giải quyết cho một số cán bộ nghỉ công tác và bổ nhiệm chức danh cán bộ.	

## 2. Các quyết định của HĐQT trong năm 2017:

HĐQT đã ban hành các quyết định liên quan đến các vấn đề như: Bổ nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN54; điều chuyển nguyên trạng Đội TT số 21 về đội TT số 24; QĐ để Giám đốc CN Hà Nội; CN Quảng Trị được nghỉ công tác theo chế độ và bổ nhiệm Giám đốc mới và các quyết định bổ nhiệm các chức danh khác. Phê duyệt quy chế quản lý hoạt động SXKD và xây dựng Công ty; phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư chi tiết thiết bị xe máy trong năm.

TT	Số QĐ	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
1	13/QĐ-HĐQT	17/02/2017	Quyết định bổ nhiệm ông Đặng Đình Khiêm giữ chức phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc XN54	
2	27/QĐ-HĐQT	21/02/2017	QĐ điều chuyển nguyên trạng Đội TT số 21 về đội TT số 24	
3	28/QĐ-HĐQT	21/02/2017	QĐ miễn nhiệm chức danh Đội trưởng đội TT số 21 đối với ông Kiều Anh Tuấn	
4	151/QĐ-HĐQT	07/7/2017	QĐ Điều động, bổ nhiệm ông Trần Văn Tiêm giữ chức phó giám đốc CNMN	
5	258/QĐ-HĐQT	02/12/2017	QĐ Điều động, bổ nhiệm ông Trần Văn Tiêm giữ chức phó giám đốc XN54	
6	275/QĐ-HĐQT	22/12/2017	QĐ để ông Nguyễn Khắc Xuyên (Giám đốc CNQT) được nghỉ công tác theo chế độ	
7	276/QĐ-HĐQT	22/12/2017	QĐ để ông Trần Minh Cát (Giám đốc CNHN) được nghỉ công tác theo chế độ	



TT	Số QĐ	Ngày/ Tháng	Nội dung	Ghi chú
8	277/QĐ- HĐQT	22/12/2017	QĐ Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Kháng giữ chức Giám đốc CNQT	
9	278/QĐ- HĐQT	22/12/2017	QĐ Bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Trung giữ chức Giám đốc CNHN	
10	279/QĐ- HĐQT	22/12/2017	QĐ Bổ nhiệm ông Nguyễn Trường Tam giữ chức phó giám đốc XN74	

### 3. Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của HĐQT:

Trong năm 2017, HĐQT đã thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tổ chức thực hiện và quản lý theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho các Cổ đông.

Đánh giá tổng quát kết quả SXKD trong năm: HĐQT đã xây dựng được chiến lược kinh doanh hợp lý và hiệu quả; đã thích ứng và điều chỉnh kịp thời đối với những biến động của xã hội, đặc biệt là xây dựng được cơ cấu tổ chức của Công ty phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần. Nội bộ đoàn kết, Cán bộ, công nhân viên, người lao động phấn khởi, tích cực tham gia sản xuất.

Thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã phát huy hết khả năng, năng lực và kinh nghiệm; đưa ra các Quyết định về chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn và ngắn hạn một cách đúng đắn. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Trong thời gian qua, mặc dù môi trường kinh doanh tồn tại và phát sinh nhiều khó khăn thách thức đan xen, nguồn lực của Công ty chưa được tăng cường, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với mô hình mới. Nhưng HĐQT Công ty đã biết đặt những ưu tiên mang tính thiết yếu lên hàng đầu để làm nền tảng tạo sự phát triển bền vững và từng bước nâng cao thương hiệu của Công ty trên thị trường; đó là tạo đủ việc làm và tăng trưởng hợp lý; đời sống người lao động được nâng cao, đây cũng là một sách lược hết sức quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường của Công ty trong quá trình hội nhập và phát triển.

### 4. Kết quả giám sát Giám đốc điều hành:

Trong năm 2017, HĐQT Công ty đã thực hiện công tác giám sát Giám đốc điều hành trong các lĩnh vực sau:

- Tình hình thực hiện Nghị quyết và các quyết định của HĐQT.
- Tổ chức, điều hành và thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Việc tổ chức và điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty.
- Các quyết định về bổ nhiệm các chức danh quản lý, tuyển dụng lao động, chính sách lao động tiền lương, triển khai thực hiện đầu tư thanh xử lý thiết bị xe máy.

## Qua giám sát hoạt động của Giám đốc điều hành, HĐQT Công ty nhận thấy:

- Về tình hình thực hiện Nghị quyết: Khi triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT, Giám đốc điều hành đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- Về tổ chức và điều hành các hoạt động SXKD: Năm 2017 các hoạt động SXKD của Công ty đều nằm trong phạm vi cho phép theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và các quy định hiện hành của Pháp luật Việt Nam. Các hoạt động SXKD đều được tuân thủ theo Luật doanh nghiệp; quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Nghị định 46 của Chính phủ và quy trình quản lý chất lượng ISO 9001: 2015 của Công ty, đáp ứng được các yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT Công ty đã đề ra.

- Các quyết định về bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng lao động, chế độ chính sách tiền lương và đầu tư, thanh xử lý thiết bị xe máy: Giám đốc điều hành đều thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, theo Điều lệ và các Quy chế của Công ty đã ban hành.

## II. Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT Công ty trân trọng thông báo đến quý vị cổ đông kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018 như sau:

### 1. Kết quả SXKD năm 2017:

Theo kế hoạch SXKD mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã thông qua GTSX là: 2.800 tỷ đồng. Nhưng do Nhà nước cắt giảm đầu tư công nên việc ít; vì vậy HĐQT Công ty đã chủ động báo cáo Tổng Công ty và được Tổng Công ty chấp thuận điều chỉnh giảm kế hoạch xuống còn 2.100 tỷ đồng. Với sự nỗ lực phấn đấu và quyết tâm cao của toàn Công ty năm 2017 Công ty đã thực hiện đạt được kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	TH 2017	TH 2017
					TH 2016	KH2017
					(%)	(%)
Giá trị sản xuất	Triệu đ	3.055.446	2.100.000	2.159.756	71	103
Tổng doanh thu	Triệu đ	2.702.990	2.006.159	2.034.250	75	101
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	52.113	44.135	45.749	88	104
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	41.690	35.308	36.588	88	104
Tỷ lệ cổ tức	%	25	25	25	100	100

- Công tác tiếp thị đấu thầu được quan tâm, chỉ đạo đúng hướng, các công trình tham gia đấu thầu đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu những công trình, dự án chưa rõ nguồn vốn và không đấu thầu bằng mọi giá. Kết quả năm 2017 Công ty trúng thầu và chỉ định thầu 69 công trình tổng giá trị 1.421 tỷ đồng, Trong đó: Trúng thầu 32 công trình với giá trị 743 tỷ đồng và chỉ định thầu 37 công trình với giá trị 678 tỷ đồng. Một số đơn vị có giá trị trúng thầu cao là: XN54 = 525 tỷ; XN79 = 309 tỷ và CNQT = 200 tỷ.

- Năm 2017 Công ty thi công 105 công trình trên khắp cả nước, hoàn thành bàn giao: 56 công trình. 100% các công trình đơn vị thi công đều đạt chất lượng kỹ thuật, trong đó có trên 90% công trình đạt chất lượng khá, tốt. Được Chủ đầu tư đánh giá cao.

- Đề thi công các công trình đảm bảo chất lượng, tiến độ và an toàn về mọi mặt. Công ty phân cấp mạnh xuống cấp Xí nghiệp, Chi nhánh, là đầu mối quản lý chính. Các công trình trọng điểm, các công trình mới khởi công và các công trình chậm tiến độ Chỉ huy và cơ quan công ty tăng cường kiểm tra đôn đốc, chỉ đạo, điều hành sản xuất. Nên các công trình do công ty thi công cơ bản đảm bảo tiến độ, chất lượng và bàn giao theo hợp đồng, được Chủ đầu tư đánh giá cao.

Quá trình hoạt động SXKD Công ty đảm bảo hài hòa các lợi ích của Nhà nước, Doanh nghiệp, người lao động và của các cổ đông.

## **2. Định hướng phát triển của Công ty trong năm 2018:**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị năm 2018, Công ty có những thuận lợi cơ bản là: Tiếp tục nhận được sự ủng hộ giúp đỡ tạo điều kiện thuận lợi của các Chủ đầu tư. Công việc gói đầu chuẩn bị cho năm 2018 và các năm tiếp theo đã đạt trên 60%. Tình hình đơn vị ổn định, đoàn kết, trên dưới một lòng, hăng say sản xuất.

Bên cạnh những thuận lợi, năm 2018 Công ty phải đối mặt với những khó khăn thách thức đó là: Giá trị sản xuất dự kiến thực hiện lớn, hoạt động SXKD của Công ty trên địa bàn Miền Trung và Tây Nguyên, Biên giới và Hải đảo là nơi có khí hậu phức tạp diễn biến khó lường, địa bàn rộng. Thị trường và giá cả không ổn định, ảnh hưởng đến hoạt động SXKD và tiến độ xây dựng công trình.

Để khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện; Hội đồng quản trị Công ty xác định phương hướng, nhiệm vụ và các biện pháp chủ yếu để tổ chức thực hiện nhiệm vụ như sau:

### **Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch XSKD năm 2018:**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện	Kế hoạch năm	NDPT (%)
		năm 2017	2018	
Vốn điều lệ tại DN	Triệu đ	110.498	124.199	112
Giá trị sản xuất	Triệu đ	2.159.756	1.950.000	90
Tổng doanh thu	Triệu đ	2.034.250	1.861.000	91
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	45.749	40.942	89
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	36.588	32.754	90
Tỷ lệ cổ tức	%	25	20	80

## **b. Những giải pháp tổ chức thực hiện:**

1. Thường xuyên đúc rút kinh nghiệm thực hiện mô hình Công ty Cổ phần làm bài học cho những năm tiếp theo. Tiếp tục sắp xếp biên chế tổ chức với phương châm tinh gọn nhưng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Xây dựng tổ chức lực lượng phù hợp với mọi hoạt động của Công ty. Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực đáp ứng nhiệm vụ SXKD.

2. Đầu tư tăng năng lực sản xuất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngày càng phát triển của Công ty, đồng thời tăng năng lực cạnh tranh, duy trì tốc độ tăng trưởng gắn với hiệu quả kinh tế. Giữ vững nhịp độ phát triển ngành nghề truyền thống, tiến dần phát triển mạnh về lĩnh vực kinh doanh dịch vụ thương mại, bất động sản. Đấu thầu có chọn lọc để tìm kiếm việc làm với các Chủ đầu tư có uy tín; phát triển thêm địa bàn ở biên giới hải đảo. Nâng cao chất lượng sản phẩm; quản lý chất lượng công trình theo đúng Nghị định 46 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng. Tìm phương án khai thác, đầu tư các khu đất của Công ty có lợi thế để khai thác có hiệu quả.

3. Tăng cường công tác quản lý; khoán đi đôi với quản; phân cấp mạnh cho cơ sở; gắn trách nhiệm người đứng đầu vào từng công việc cụ thể; gắn quyền hạn đi đôi với trách nhiệm; quyền lợi đi đôi với nghĩa vụ, kết hợp công tác tạo dựng việc làm với tổ chức sản xuất và hạch toán; khuyến khích cá nhân tự bỏ vốn đầu tư, làm tốt công tác nhiệm thu thanh toán và thu hồi công nợ để giảm vốn vay.

4. Xây dựng hệ thống quy chế quản lý đúng luật, thông thoáng, hợp lý; kết hợp hài hòa các lợi ích: Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Phân phối tiền lương hợp lý trên cơ sở gắn quyền lợi của người lao động với năng suất, chất lượng sản phẩm và sự nghiệp phát triển của Công ty. Duy trì nghiêm kỷ luật lao động và các quy định về AT-VSLĐ, ATGT và PCCN; kiên quyết không để xảy ra mất an toàn nghiêm trọng trong mọi lĩnh vực.

5. Tăng cường hơn nữa mối đoàn kết nội bộ, minh bạch trong tài chính; làm tốt công tác tư tưởng cho người lao động, xây dựng đời sống văn hóa tinh thần và phúc lợi công cộng ngày một cải thiện, tạo sự đồng thuận cao. Xây dựng thương hiệu Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 ngày càng phát triển vững mạnh.

### **Kính thưa Đại hội!**

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018. Với những kết quả đã đạt được trong năm 2017 là cơ sở quan trọng để Công ty thực hiện nhiệm vụ năm 2018 đạt kết quả cao hơn. HĐQT cùng Ban giám đốc của Công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hơn nữa để tổ chức thực hiện thắng lợi kế hoạch đã đề ra và xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, xây dựng thương hiệu Công ty trên thương trường. HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua./.

*Trân trọng cảm ơn!*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018**  
**DOANH NGHIỆP: CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96**

TT	Chi tiêu	ĐVT	Năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ trích các quỹ năm 2018	Chi tiêu kế hoạch 2018
1	Giá trị sản xuất	1.000 đ	2.100.000.000	2.159.755.842		1.950.000.000
2	Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	110.498.100	110.498.100		124.199.860
3	Tổng doanh thu	1.000 đ	2.006.159.000	2.034.249.661		1.861.000.000
4	Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN	1.000 đ	44.135.498	45.749.305		40.942.000
5	Thuế TNDN	1.000 đ	8.827.100	9.161.616		8.188.400
6	Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN	1.000 đ	35.308.398	36.587.689		32.753.600
7	<b>Chia cổ tức và trích lập các quỹ</b>					
7.1	Dự kiến chia cổ tức	1.000 đ	27.624.525	27.624.525		24.839.972
	<i>Tỷ lệ chia cổ tức</i>	%	25	25		20
7.2	Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức	1.000 đ	7.683.873	8.963.164		7.913.628
	- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	1.000 đ	4.237.008	5.135.893	(7.2)*55%	4.352.495
	- <i>Quỹ khen thưởng BDH</i>	1.000 đ	706.112	455.000	(7.2)*5%	395.681
	- <i>Quỹ khen thưởng - phúc lợi</i>	1.000 đ	2.740.753	3.372.271	(7.2)*40%	3.165.452
8	Mức trích khấu hao TSCĐ	1.000 đ	52.372.915	45.943.632		46.372.915
9	Thu nhập bình quân/người/tháng	1.000 đ	9.401	9.603		9.693
10	Thuế & các khoản phải nộp NS	1.000 đ	71.342.651	74.087.988		62.357.156
11	Thu hồi công nợ	1.000 đ	2.264.891.968	2.155.288.230		2.440.731.822

TỔNG CÔNG TY THÀNH AN  
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v chia cổ tức cho các cổ đông và phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

Với quan điểm phân phối đảm bảo hài hòa các lợi ích: Nhà nước, Doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông. Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 như sau :

Đơn vị tính: 1.000 đồng

1. Tổng lợi nhuận thực hiện (Đạt 2,25%/D/thu)	45.749.305
2. Nộp thuế TNDN	9.161.616
3. Lợi nhuận sau thuế (Đạt 1,8%/D/thu)	36.587.689
4. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	36.587.689
<i>Trong đó:</i>	
4.1. Chia cổ tức (25%/1 cổ phần)	27.624.525
- Cổ tức phần vốn nhà nước (5.635.564 CP)	14.088.910
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (22.379 CP)	55.947
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (5.391.867CP)	13.479.668
4.2. Trích lập các quỹ	8.963.164
- Quỹ đầu tư phát triển	5.135.893
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.372.271
- Quỹ khen thưởng BDH	455.000

Trên đây là tờ trình xin ý kiến chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2017 của Hội đồng quản trị Công ty. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Huệ

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ, THANH XỬ LÝ TÀI SẢN NĂM 2017 VÀ**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ, THANH XỬ LÝ TÀI SẢN NĂM 2018**

Thực hiện Điều lệ, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 năm 2017;

Căn cứ vào quy chế Quản lý Đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty đã ban hành;

Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch SXKD năm 2018,

Hội đồng quản trị báo cáo kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2017 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2018 như sau:

**I. Kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2017:**

**1. Kết quả công tác đầu tư :**

- Trong năm, Công ty đầu tư 49 danh mục gồm: 9 phương tiện vận tải, 36 máy móc thiết bị, 4 thiết bị văn phòng với tổng giá trị đầu tư là: 43,3 tỷ đồng.

*(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2017)*

**2. Kết quả thanh xử lý và bán tài sản thu hồi vốn:**

- Số Xe máy - Thiết bị phân loại cấp 5, sử dụng không hiệu quả, đã hết khấu hao không có nhu cầu sử dụng. Theo đề nghị của các đơn vị, Công ty đã báo cáo đề nghị Bình đoàn đề nghị xử lý tài sản, loại ra khỏi biên chế (27 danh mục) và đã được Bình đoàn chấp thuận. Số Xe máy Thiết bị đã được Công ty làm hồ sơ bán đấu giá thanh lý tài sản với tổng giá trị thu hồi vốn: 847 triệu đồng.

*(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 02/KQTXL-2017)*

**II. Kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2018:**

**1. Kế hoạch đầu tư:**

- Đề tăng năng lực, đáp ứng yêu cầu cho sản xuất kinh doanh năm 2018. Theo đề nghị của các Đơn vị. Hội đồng Quản trị dự kiến đầu tư: 59 danh mục với tổng giá trị đầu tư: 83.4 tỷ đồng. Các loại xe máy, thiết bị lớn đầu tư để thi công các công trình như: Công trình bệnh viện Da Khoa; gói thầu 13: Đường cơ động phía Bắc đảo Phú Quốc; gói thầu số 46: Xây dựng công trình (bến cập) thuộc dự án: Cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển Kinh tế - Xã hội trên đảo Thổ Chu, Gói thầu số 6: Đường cơ động phía Đông Nam đảo Lý Sơn giai đoạn 3, Gói thầu số 9: Xây lắp toàn bộ công trình dự án: Cải tạo đê chắn sóng cảng Phú Quý và một số công trình khác.

*(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 03/KHĐT-2018)*

**2. Kế hoạch thanh xử lý tài sản:**

- Sau khi kiểm kê đánh giá số lượng chất lượng tài sản, một số Xe máy - Thiết bị thi công hư hỏng, phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng. Công ty tiếp tục rà soát đề nghị Binh đoàn cho phép thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng quy định.

**3. Đánh giá chung về kết quả đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2017:**

- Đầu tư tăng năng lực sản xuất có chọn lọc, quá trình đầu tư thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, đúng quy chế đã ban hành. Sau đầu tư các đơn vị quản lý sử dụng đúng mục đích, phát huy hiệu quả vào các công trình.

- Việc thanh xử lý và bán tài sản thực hiện theo quy định của Nhà nước, Quân đội, của Binh Đoàn 11 và quy chế Quản lý đầu tư và sử dụng thiết bị xe máy, dụng cụ thi công của Công ty đã ban hành.

Trên đây là báo cáo kết quả đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2017, kế hoạch đầu tư và thanh xử lý tài sản năm 2018 của Công ty. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Huệ**



## BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐẦU TƯ THIẾT BỊ XE MÁY NĂM 2017

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Nguyên giá	Theo kết cấu vốn			Ghi chú
								Thiết bị xe máy	Thiết bị văn phòng	XDC B	
<b>I</b>	<b>Phương tiện vận tải</b>					<b>9</b>	<b>12.620.396.254</b>	<b>12.620.396.254</b>			
1	Xe tải Ben hiệu Kamez 5520	chiếc	15 Tấn	80%	Nga	4	1.819.176.636	1.819.176.636			Đ24
2	Xe ô tô Ford Trans	chiếc	16 chỗ	100%	Liên Doanh	1	836.181.818	836.181.818			Cty
3	Xe Jac gắn cầu Unic 340	chiếc	Cầu 3 tấn	80%	Trung Quốc	1	527.272.727	527.272.727			Đ24
4	Sà lan 900 tấn	chiếc	90C tấn	80%	Việt Nam	1	3.492.545.455	3.492.545.455			Đ24
5	Tàu chở hàng LA C6513	chiếc	35CCV	80%	Việt Nam	1	5.048.850.527	5.048.850.527			Đ24
6	Tàu hút cát	chiếc		80%	Việt Nam	1	896.369.091	896.369.091			Đ24
<b>II</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>					<b>36</b>	<b>30.553.495.001</b>	<b>30.553.495.001</b>	<b>0</b>		
1	Máy đào bánh xích Caterpillar 375	chiếc	Gầu 3,3 m3	80%	Mỹ	1	2.990.909.091	2.990.909.091			Đ24
2	Máy đào bánh xích Caterpillar 350	chiếc	Gầu 2,3 m3	80%	Nhật Bản	1	1.607.272.727	1.607.272.727			Đ24
3	Máy đào bánh xích Caterpillar 345B-2	chiếc	Cầu 1,9 m3	80%	Nhật Bản	1	3.093.854.546	3.093.854.546			Đ24
4	Máy đào bánh xích Caterpillar 345B-2	chiếc	Cầu 1,9 m3	80%	Nhật Bản	1	2.117.272.727	2.117.272.727			Đ24
5	Máy đào bánh xích Komatsu FC75	chiếc	Cầu 0,5 m3	80%	Mỹ	1	463.636.364	463.636.364			Đ24
6	Máy đào bánh xích IHI S28GX-2	chiếc	Cầu 0,2 m3	80%	Nhật	1	181.818.182	181.818.182			CNNM
7	Xe đào bánh lốp Komatsu PC70ES6K	chiếc	Cầu 0,7 m3	80%	Nhật Bản	1	909.090.909	909.090.909			Đ24
8	Máy đào bánh lốp Volvo EW145B	chiếc	Gầu 0,58m3	75%	Hàn Quốc	1	1.227.272.727	1.227.272.727			XN79
9	Máy ủi Komatsu D50P-16	chiếc	D5	80%	Nhật Bản	1	663.636.364	663.636.364			Đ24
10	Máy ủi komatsu D41E6	chiếc	D41	70%	Nhật Bản	1	650.000.000	650.000.000			XN54

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Nguyên giá	Theo kết cấu vốn			Ghi chú
								Thiết bị xe máy	Thiết bị văn phòng	XDC B	
11	Máy lu rung JCB VIBROMAX VM115D	chiếc	26 Tấn	100%	Án Độ	1	1.163.636.364	1.163.636.364			XN54
12	Máy lu rung Bogmax BW214DH-3	chiếc	26 Tấn	80%	Đức	1	845.454.545	845.454.545			XN79
13	Máy lu rung SAKAI SV520DH	chiếc	26 Tấn	100%	Indonesia	1	1.390.909.091	1.390.909.091			Đ24
14	Máy san Komatsu GD405A-2	chiếc	108CV	80%	Nhật Bản	1	863.636.364	863.636.364			Đ24
15	Máy xúc lật WA100-3EA	chiếc	gầu 1,6 m3	80%	Nhật Bản	1	880.000.000	880.000.000			Đ24
16	Cần trục bánh xích Hitachi KH180-3	chiếc	50 Tấn	80%	Nhật Bản	1	3.590.909.091	3.590.909.091			Đ24
17	Cầu tháp TCT5512	chiếc	Cao 55m, Q max 6 tấn, Q min 1.2 tấn	70%	Trung Quốc	1	1.120.727.273	1.120.727.273			Đội 3
18	Cầu tháp SYM model SP6013B	chiếc	Cao 52m, Q max 8 tấn, Q min 1.3 tấn	100%	Trung Quốc	1	2.555.565.000	2.555.565.000			CNMN
19	Vận thăng lồng Model SC100/100	chiếc	1 Tấn/ lồng	100%	Án Độ	1	680.000.000	680.000.000			CNMN
20	Máy phát điện Denyo 250KVA	chiếc	250KVA	80%	Nhật Bản	1	400.000.000	400.000.000			CNMN
21	Máy phát điện John Deere 250KVA	chiếc	250 KVA	80%	Mỹ	1	309.000.000	309.000.000			Đ24
22	Máy phát điện Mitsubishi 200KVA	chiếc	200 KVA	80%	Nhật Bản	1	440.000.000	440.000.000			Đ24
23	Máy phát điện Denyo DCA90ESH	chiếc	40W	70%	Nhật Bản	1	127.272.727	127.272.727			Đ24
24	Trạm trộn bê tông 30-35 m3/h	chiếc	30-35 m3/h	70%	Trung Quốc	1	627.272.727	627.272.727			CNQT
25	Trạm trộn bê tông JS750	chiếc	30-35 m3/h	100%	Trung Quốc	1	600.000.000	600.000.000			Đ24
26	Bộ trạm trộn bê tông	chiếc	€0 m3/h	80%	Trung Quốc	1	65.000.000	65.000.000			Đ24
27	Máy trộn bê tông JZC 350	chiếc	350 Lít	100%	Trung Quốc	1	69.090.909	69.090.909			Đ24

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Nguyên giá	Theo kết cấu vốn			Ghi chú
								Thiết bị xe máy	Thiết bị văn phòng	XDC B	
28	Máy trộn bê tông JZC 350	chiếc	350 Lit	100%	Trung Quốc	2	156.000.000	156.000.000			CNQT
29	Máy trộn bê tông JZC350	chiếc	350 Lit	100%	Trung Quốc	2	158.500.000	158.500.000			CNQT
30	Máy trộn bê tông JZC350	chiếc	350 Lit	100%	Trung Quốc	1	67.727.273	67.727.273			Đ24
31	Bộ phụ tùng máy bơm bê tông Schwing	Eộ		80%	Việt Nam	1	278.030.000	278.030.000			CNMN
32	Máy hàn Yanmar	chiếc	50JA	100%	Nhật Bản	1	34.545.455	34.545.455			Đ24
33	Máy toàn đặc điện tử Leica TS06 plus	chiếc	30X	100%	Thụy Sĩ	1	145.454.545	145.454.545			Đ24
34	Máy toàn đặc Leica TCR407	chiếc	30X	70%	Thụy Sĩ	1	80.000.000	80.000.000			CNMN
<b>III</b>	<b>Thiết bị văn phòng</b>					<b>4</b>	<b>195.600.000</b>	<b>195.600.000</b>	<b>195.600.000</b>		
1	Máy photo Canon IR2525	ch ếc		100%	Nhật Bản	1	44.236.364		44.236.364		CNMN
2	Máy photo Canon IR2520	ch ếc		100%	Nhật Bản	1	50.000.000		50.000.000		CNDN
3	Máy photo Ricoh MB 250IL	ch ếc		100%	Nhật Bản	1	46.363.636		46.363.636		Cty
4	Máy photocopy Ricoh Aficio MP 5002	ch ếc		100%	Nhật Bản	1	55.000.000		55.000.000		CNMN
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>49</b>	<b>43.369.491.255</b>	<b>43.173.891.255</b>	<b>195.600.000</b>	<b>195.600.000</b>	

**Ghi chú:** Tổng giá trị đầu tư năm 2017 là 43,369 tỷ đồng với 49 danh mục thiết bị. Cụ thể từng đơn vị như sau:

- Công ty : 2 danh mục, giá trị 882 triệu đồng
- Xí nghiệp 54: 2 danh mục, giá trị 1.813 triệu đồng
- Xí nghiệp 79: 2 danh mục, giá trị 2.072 triệu đồng
- Chi nhánh Đà Nẵng: 1 danh mục, giá trị 50 triệu đồng
- Chi nhánh Quảng Trị : 5 danh mục, giá trị 941 triệu đồng
- Chi nhánh Miền Nam: 8 danh mục, giá trị 4.274 triệu đồng
- Đội trực thuộc số 24: 28 danh mục, giá trị 32.213 triệu đồng
- Đội trực thuộc số 3: 1 danh mục, giá trị 1.120 triệu đồng

## KẾT QUẢ THANH XỬ LÝ VÀ BÁN TÀI SẢN THU HỒI VỐN THIẾT BỊ - XE MÁY NĂM 2017

Đơn vị tính: 1000 đồng										
TT	TÊN / MÃ HIỆU TRANG THIẾT BỊ XE MÁY	ĐVT	Số lượng	Nhãn hiệu/ số đăng ký	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Đơn vị quản lý	Số thẻ	Giá trị thu hồi vốn	Ghi chú
1	Xe Ben Kamaz 55111 - 80K 17-58	Cái	1	80K 17-58	Nga	2002	CNQT	138	30.695	
2	Máy xúc đào bánh xích KOMATSU PC710	Cái	1	Komatsu	Nhật Bản	1991	Đội 2	298	320.580	
3	Máy đào bánh xích Hitachi EX 400-1	Cái	1	Hitachi	Nhật Bản	2000	Đội 2	363	104.850	
4	Máy đào bánh xích HITACHI EX165W	Cái	1	Hitachi	Nhật Bản	2000	Đội 2	352	70.000	
5	Máy đào bánh xích KOMATSU PW210-1	Cái	1	Komatsu	Nhật Bản	KXD	Đội 24	359	77.475	
6	Máy đào bánh xích KOMATSU PC30-7	Cái	1	Komatsu	Nhật Bản	KXD	Đội 2	354	13.500	
7	Máy đào bánh xích MITSUBISHI ME25	Cái	1	Mitsubishi	Nhật Bản	KXD	Đội 2	353	12.690	
8	Máy xúc lật ZL 30B	Cái	1	ZL 30B	Trung Quốc	KXD	Mò đá	453	36.750	
9	Máy Lu rung 14 tấn - Model YZ 14A	Cái	1	YZ 14A	Trung Quốc	2000	XN54	106	49.000	
10	Máy Lu rung 14 tấn - Model YZ 14A	Cái	1	YZ 14A	Trung Quốc	KXD	XN79	102	-	
11	Máy Lu KOMATSU 2 tấn	Cái	1	Komatsu	Nhật Bản	KXD	XN33	141	4.500	
12	Sà lan số đăng ký SG - 0058	Cái	1	SG - 0038	Việt Nam	KXD	Đội 24	360	-	
13	Sà lan số đăng ký V63-06052	Cái	1	V63-06052	Việt Nam	KXD	Đội 2	367	-	
14	Đầm đất Mikasa MT72 FW	Cái	1	Mikasa	Nhật Bản	2007	XN54	538	210	
15	Máy trộn bê tông HP750	Cái	1	HP750	Trung Quốc	2006	XN54	226	4.900	
16	Máy trộn bê tông HP750	Cái	1	HP750	Trung Quốc	2008	CNQT	268	4.900	
17	Máy trộn bê tông JZC 350 Tçuốc	Cái	1	JZC	Trung Quốc	2010	CNQT	327	5.250	
18	Máy trộn bê tông JZC 350 Tçuốc	Cái	1	JZC	Trung Quốc	2010	CNQT	320	5.250	
19	Máy trộn Trung Quốc 350 lít	Cái	1	JZC	Trung Quốc	2010	CNQT	291	5.250	

TT	TÊN / MÃ HIỆU TRANG THIẾT BỊ XE MÁY	ĐVT	Số lượng	Nhãn hiệu/ số đăng ký	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Đơn vị quản lý	Số thẻ	Giá trị thu hồi vốn	Ghi chú
20	Máy trộn bê tông 350lít T.Quốc	Cái	1	JZC	Trung Quốc	2010	CNQT	317	5.250	
21	Máy trộn bê tông JG150 HP T.Quốc	Cái	1	JG	Trung Quốc	2011	Đội 2	379	3.500	
22	Máy trộn bê tông JZC 350/380v T.Quốc	Cái	1	JZC	Trung Quốc	2011	XN79	385	5.250	
23	Máy trộn bê tông JZC 350lít T.Quốc	Cái	1	JZC	Trung Quốc	2010	XN79	312	5.250	
24	Máy trộn bê tông JZC 350 T.Quốc	Cái	1	JZC	Trung Quốc	2008	CNQT	283	5.250	
25	Máy photocopy 2030	Cái	1	IR	Việt Nam	2004	XN54	212	50	
26	Máy photocopy	Cái	1	Canon	Việt Nam	1998	Công ty	49	50	
27	Máy photocopy RICOH 1060	Cái	1	Ricoh	Việt Nam	2010	XN79	303	100	
	<b>Tổng</b>		<b>27</b>						<b>770.500</b>	
	<b>VAT 10%</b>								<b>77.050</b>	
	<b>Tổng cộng</b>								<b>847.550</b>	

## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ THIẾT BỊ XE MÁY NĂM 2018

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn				Ghi chú
									NS hỗ trợ	Vay tín dụng ưu đãi	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có	
<b>I</b>	<b>Ô TÔ</b>					<b>13</b>		<b>14.250.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9.520.000</b>	<b>4.730.000</b>	
1	Xe vận chuyển bé tông Howo	Xe	7 m <sup>3</sup>	100%	Trung Quốc	5	1.200.000	6.000.000			4.200.000	1.800.000	CNMN
2	Xe ô tô tải ben Kamaz	Xe	15 tấn	80%	Nga	1	650.000	650.000				650.000	Đ24
3	Xe ô tô tải ben	Xe	15 tấn	80%	Việt Nam	3	800.000	2.400.000			1.680.000	720.000	CNQT
4	Xe ô tô tải	xe	15 tấn	100%	Nga	4	1.300.000	5.200.000			3.640.000	1.560.000	XN33+ CNĐN
<b>II</b>	<b>MÁY ĐÀO, MÁY ỦI</b>					<b>8</b>		<b>11.300.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>6.930.000</b>	<b>4.370.000</b>	
1	Máy đào Komatsu PC750	Chiếc	Gầu 3,2m <sup>3</sup>	80%	Nhật Bản	2	2.500.000	5.000.000			3.500.000	1.500.000	Đ2
2	Máy đào Komatsu PC60	Chiếc	Gầu 0,8m <sup>3</sup>	80%	Nhật Bản	1	600.000	600.000				600.000	Đ24
3	Máy đào bánh xích gầu 0,7m <sup>3</sup>	Chiếc	0,7 m <sup>3</sup>	80%	Nhật Bản	2	1.300.000	2.600.000			1.820.000	780.000	XN33+ CNĐN
4	Máy đào bánh lốp gầu 0,5m <sup>3</sup>	Chiếc	0,5 m <sup>3</sup>	80%	Nhật Bản	1	1.200.000	1.200.000			840.000	360.000	XN33+ CNĐN
5	Máy ủi Komatsu D6	Chiếc	180CV	80%	Nhật Bản	1	1.100.000	1.100.000			770.000	330.000	XN33+ CNĐN
6	Máy ủi Komatsu D41E6	Chiếc	110cv	80%	Nhật Bản	1	800.000	800.000				800.000	XN54
<b>III</b>	<b>XE LU</b>					<b>5</b>		<b>3.400.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.820.000</b>	<b>1.580.000</b>	
1	Xe lu JCB VM115	Chiếc	26 tấn	100%	Án Độ	1	1.200.000	1.200.000			840.000	360.000	XN54
2	Máy lu rung	Chiếc	28-30 tấn	60%	Án Độ	2	700.000	1.400.000			980.000	420.000	XN33+ CNĐN
3	Máy lu tĩnh 12 tấn	Chiếc	12 tấn	60%	Nhật Bản	2	400.000	800.000				800.000	XN33+ CNĐN

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn				Ghi chú
									NS hỗ trợ	Vay tín dụng ưu đãi	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có	
<b>IV</b>	<b>MÁY NẮNG VẬN CHUYỂN</b>					<b>5</b>		<b>11.400.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7.560.000</b>	<b>3.840.000</b>	
1	Công trục	Chiếc	10 tấn	100%	Việt Nam	1	1.600.000	1.600.000			1.120.000	480.000	Đ24
2	Vận thăng lồng	Chiếc	2 x 1 tấn	70%	Trung Quốc	1	600.000	600.000				600.000	Đ3
3	Cần trục bánh lốp Kato KR250	Chiếc	25 Tấn	80%	Nhật bản	1	2.700.000	2.700.000			1.890.000	810.000	Đ2
4	Cần trục bánh lốp Kato KR250	Chiếc	25 tấn	80%	Nhật bản	1	2.000.000	2.000.000			1.400.000	600.000	CNQT
5	Cần cầu Hitachi KH150-3	Chiếc	40 Tấn	80%	Nhật bản	1	4.500.000	4.500.000			3.150.000	1.350.000	Đ2
<b>V</b>	<b>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</b>					<b>3</b>		<b>13.300.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9.310.000</b>	<b>3.990.000</b>	
1	Sa lan 800 tấn	chiếc	800 tấn	80%	Việt Nam	1	3.500.000	3.500.000			2.450.000	1.050.000	Đ24
2	Sa lan 1000 tấn	chiếc	1000 tấn	80%	Việt Nam	1	3.800.000	3.800.000			2.660.000	1.140.000	CNQT
3	Sà lan 1500T	chiếc	1.500 T	100%	Việt Nam	1	6.000.000	6.000.000			4.200.000	1.800.000	Đ2
<b>VI</b>	<b>THIẾT BỊ BÊ TÔNG</b>					<b>6</b>		<b>4.700.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.870.000</b>	<b>1.830.000</b>	
1	Bơm bê tông - loại bơm ngang	chiếc	90 m3/h	80%	Trung Quốc	1	2.500.000	2.500.000			1.750.000	750.000	CNMN
2	Máy bơm bê tông HBT35	chiếc	35 m3/h	100%	Nhật Bản	2	800.000	1.600.000			1.120.000	480.000	Đ2
3	Máy trộn bê tông JS500	chiếc	500 lít	100%	Trung Quốc	3	200.000	600.000				600.000	Đ24
<b>VII</b>	<b>MÁY PHÁT ĐIỆN</b>					<b>1</b>		<b>475.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>475.000</b>	
1	Máy phát điện Mitsubishi 250KV	Máy	250 KVA	80%	Nhật Bản	1	475.000	475.000				475.000	Đ24
<b>VIII</b>	<b>THIẾT BỊ KHÁC</b>					<b>16</b>		<b>3.600.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>2.720.000</b>	<b>880.000</b>	
1	Kịch thủy lực 200 tấn	Chiếc	200 T	100%	Trung Quốc	8	250.000	2.000.000			1.600.000	400.000	Đ2

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn				Ghi chú
									NS hỗ trợ	Vay tín dụng ưu đãi	Vay tín dụng ngân hàng	Vốn tự có	
2	Xe goòng 40 tấn	Chiếc	<0T	100%	Việt Nam	8	200.000	1.600.000			1.120.000	480.000	Đ2
<b>IX</b>	<b>CÔNG CỤ DỤNG CỤ</b>					<b>1</b>		<b>6.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4.200.000</b>	<b>1.800.000</b>	
1	Cột pha nhôm 4000 m2 ( 1.500.000 đ/m2)	m2	1	100%	Việt Nam	1		6.000.000			4.200.000	1.800.000	CNMM
<b>X</b>	<b>NHÀ CỬA - VẬT KIẾN TRÚC</b>					<b>1</b>		<b>15.000.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>10.500.000</b>	<b>4.500.000</b>	
1	Xây trụ sở XN54 (5 tầng diện tích sàn 2.380 m2)					1		15.000.000			10.500.000	4.500.000	XN54
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>59</b>		<b>83.425.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>55.430.000</b>	<b>27.995.000</b>	

**Ghi chú:**

Kế hoạch đầu tư năm 2018 là 83.425 tỷ đồng với 59 danh mục thiết bị. Cụ thể từng đơn vị như sau:

- Xí nghiệp 33 và CN Èà Nẵng : 12 danh mục giá trị 12.300 triệu đồng
- Xí nghiệp 54: 3 danh mục giá trị 17.000 triệu đồng
- Chi nhánh Quảng Trị : 5 danh mục giá trị 8.200 triệu đồng
- Chi nhánh Miền Bắc : 7 danh mục giá trị 14.500 triệu đồng
- Đội trực thuộc số 2: 23 danh mục giá trị 23.400 triệu đồng
- Đội trực thuộc số 3: 1 danh mục giá trị 600 triệu đồng
- Đội trực thuộc số 24: 8 danh mục giá trị 7.425 triệu đồng



TỔNG CÔNG TY THÀNH AN  
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Hội đồng quản trị Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2018 như sau:

### 1./ Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính.

- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

### 2./ Đề xuất:

1. Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

2. Công ty TNHH kiểm toán Vaco.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2018 theo đúng quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

### Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Huệ

Số: /TTr-HĐQT

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

**V/v quyết toán tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2017 và phương án tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CPXL Thành An 96.

Hội đồng quản trị Công ty CPXL Thành An 96 kính trình Đại hội đồng cổ đông Thông qua quyết toán tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2017 của Công ty như sau:

**1. Quyết toán tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2017:**

- Tiền lương của Hội đồng quản trị : 1.637.851.964 đồng
- Thù lao của Thành viên HĐQT không chuyên trách : 73.429.290 đồng
- Thù lao của Ban kiểm soát (không chuyên trách) : 31.131.576 đồng

**2. Phương án tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2018:**

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách không phải người đại diện phần vốn góp của Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc, đảm bảo cân đối hợp lý với tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Đối với Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách: không quá 20% của lương bình quân quản lý chuyên trách.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH; H3

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Huệ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2018

## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

### A. Căn cứ pháp lý:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006, Luật số 62/2010/QH12 ngày 14/11/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 58/2912/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 (“Công ty” hoặc “Tổ chức phát hành”);
- Các quy định của pháp luật hiện hành.

### B. Mục đích phát hành:

Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tăng quy mô vốn điều lệ để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và tài trợ vốn cho các hoạt động của Công ty.

**C. Phương án phát hành:**

**I. Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu:**

Tên cổ phiếu phát hành:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ trước khi phát hành:	110.498.100.000 đồng ( <i>Một trăm mười bốn trăm chín mươi tám triệu một trăm nghìn đồng</i> )
Vốn điều lệ sau khi phát hành:	123.757.870.000 đồng ( <i>Một trăm hai mươi ba tỷ bảy trăm năm mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng</i> )
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	11.049.810 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu phát hành:	1.325.977 cổ phiếu ( <i>Một triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi bảy cổ phiếu</i> )
Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:	13.259.770.000 đồng ( <i>Mười ba tỷ hai trăm năm mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng</i> )
Số lượng cổ phiếu sau khi phát hành:	12.375.787 cổ phần ( <i>Mười hai triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn bảy trăm tám mươi bảy cổ phần</i> )
Đối tượng phát hành:	Các cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm
Tỷ lệ phát hành:	100:12 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt

danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận 12 cổ phiếu mới phát hành thêm)

Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ:

Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo số lượng cổ phiếu thực tế phát hành không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu phát hành đã quy định ở trên.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A sở hữu 110 cổ phiếu tương ứng với 110 quyền, 110 quyền sẽ được nhận  $110 \times 12 : 100 = 13,2$  cổ phiếu, làm tròn xuống theo nguyên tắc nêu trên, vậy cổ đông A sẽ được nhận 13 cổ phiếu mới.

Nguồn vốn thực hiện:

Từ Quỹ đầu tư phát triển theo Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty.

Thời điểm phát hành và thời gian phân phối cổ phiếu dự kiến:

Trong Quý II năm 2018

Đơn vị tư vấn phát hành:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Đăng ký chứng khoán và niêm yết:

Toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành sẽ được đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội trong Quý III hoặc Quý IV/2018.

## II. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị các nội dung sau:

1. Thực hiện các thủ tục cần thiết để hoàn thành các đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
2. Quyết định thời điểm cụ thể để thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ; quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền;
3. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thực hiện các thủ tục đăng ký tăng vốn điều lệ, thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và nội dung đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới sau phát hành;
4. Lựa chọn thời điểm thích hợp, thực hiện các công việc liên quan để đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Đăng ký niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phiếu của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
5. Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chi tiết phương án, bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế và thực hiện các công việc liên quan sao cho việc thực hiện phương án phát hành cổ phiếu của Công ty hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Huệ

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO TÓM TẮT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THÀNH AN 96 NĂM 2018.**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96 năm 2018,

**Điều lệ năm 2016** gồm 14 chương và 72 điều.

**Điều lệ năm 2018** gồm 21 chương và 57 điều.

Cụ thể như sau:

<b>Điều lệ 2016</b>	<b>Điều lệ 2018</b>
Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1. Giải thích thuật ngữ	Chương I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ Điều 1. Giải thích thuật ngữ
Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	Chương II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty
Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	Chương III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty
Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN - CỔ PHIẾU - CỔ ĐÔNG. Điều 5. Vốn điều lệ Điều 6. Các loại Cổ phần Điều 7. Quyền của Cổ đông phổ thông Điều 8. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông Điều 9. Cổ phiếu Điều 10. Chứng chỉ chứng khoán khác Điều 11. Sổ đăng ký cổ đông Điều 12. Chào bán cổ phần Điều 13. Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu Điều 14. Bán cổ phần Điều 15. Chuyển nhượng cổ phần Điều 16. Phát hành trái phiếu Điều 17. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông Điều 18. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty Điều 19. Điều kiện thanh toán và xử lý các CP được mua lại Điều 20. Trả cổ tức Điều 21. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức	Chương IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần Điều 10. Thu hồi cổ phần

Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
<p>Chương V. TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH CÔNG TY</p> <p>Điều 22. Cơ cấu tổ chức quản lý và kiểm soát của công ty</p> <p>Điều 23. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 24. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 25. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHCĐ</p> <p>Điều 26. Chương trình và nội dung họp ĐHCĐ</p> <p>Điều 27. Mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 28. Thực hiện quyền dự họp ĐHCĐ</p> <p>Điều 29. Điều kiện tiến hành họp ĐHCĐ</p> <p>Điều 30. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHCĐ</p> <p>Điều 31. Hình thức thông qua nghị quyết của ĐHCĐ</p> <p>Điều 32. Điều kiện để nghị quyết được thông qua</p> <p>Điều 33. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 34. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 35. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng CĐ</p> <p>Điều 36. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng CĐ</p> <p>Điều 37. Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 38. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 39. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 40. Chủ tịch Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 41. Cuộc họp Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 42. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 43. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 44. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>Điều 45. Giám đốc công ty</p> <p>Điều 46. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</p> <p>Điều 47. Công khai các lợi ích liên quan</p> <p>Điều 48. Trách nhiệm của người quản lý</p> <p>Điều 49. Quyền khởi kiện đối với thành viên HĐQT, Giám đốc.</p> <p>Điều 50. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT chấp thuận</p> <p>Điều 51. Ban Kiểm soát</p> <p>Điều 52. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên</p> <p>Điều 53. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát</p> <p>Điều 54. Quyền được cung cấp thông tin của BKS</p> <p>Điều 55. Tiền lương và quyền lợi khác của KS viên</p> <p>Điều 56. Trách nhiệm của Kiểm soát viên</p> <p>Điều 57. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên</p> <p>Điều 58. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp</p>	<p>Chương V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</p> <p>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p>
<p>Chương VI. THÔNG KÊ, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN</p> <p>Điều 59. Năm tài chính</p> <p>Điều 60. Phân phối lợi nhuận</p> <p>Điều 61. Chế độ kế toán</p> <p>Điều 62. Tài khoản ngân hàng</p>	<p>Chương VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>Điều 12. Quyền của cổ đông</p> <p>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</p> <p>Điều 14. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Điều 16. Đại diện theo ủy quyền</p> <p>Điều 17. Thay đổi các quyền</p> <p>Điều 18. Triệu tập họp, chương trình</p>



Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
	họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông Điều 23. Biên bản họp ĐHĐCĐ Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông
Chương VII. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG Điều 63. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý Điều 64. Báo cáo thường niên	Chương VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị Điều 27. Quyền lợi và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị Điều 31. Các tiểu ban thuộc HĐQT Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty
Chương VIII. KIỂM TOÁN CÔNG TY Điều 65. Kiểm toán  Chương IX. CON DẤU Điều 66. Con dấu	Chương VIII. GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc Chương IX. BAN KIỂM SOÁT Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên Điều 37. Kiểm soát viên Điều 38. Ban kiểm soát
Chương X. CÔNG NHÂN VIÊN, CÔNG ĐOÀN Điều 67. Công nhân viên và Công đoàn	Chương X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC Điều 39. Trách nhiệm cần trọng Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường
Chương XI. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ Điều 68. Chấm dứt hoạt động Điều 69. Thanh lý	Chương XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY Điều 42. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ
Chương XII. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ Điều 70. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Chương XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN Điều 43. Công nhân viên và công đoàn

Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
Chương XIII. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ Điều 71. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	Chương XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN Điều 44. Phân phối lợi nhuận
Chương XIV. NGÀY HIỆU LỰC Điều 72. Ngày hiệu lực	Chương XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN Điều 45. Tài khoản ngân hàng Điều 46. Năm tài chính Điều 47. Chế độ kế toán
	Chương XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN Điều 48. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý Điều 49. Báo cáo thường niên Chương XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY Điều 50. Kiểm toán Chương XVII. CON DẤU Điều 51. Con dấu Chương XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ Điều 52. Chấm dứt hoạt động Điều 53. Gia hạn hoạt động Điều 54. Thanh lý Chương XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ Chương XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ Điều 56. Điều lệ công ty Chương XXI. NGÀY HIỆU LỰC Điều 57. Ngày hiệu lực

**Ngoài ra còn sửa đổi, bổ sung chi tiết một số điều sau:**

Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
Điều 2: - Email: xaylap96@yahoo.com.vn - Webstite: xaylap96.vn;	Điều 2: - Email: phongtc.hc96@gmail.com - Webstite: thanhan96.vn;
Điều 37. Hội đồng quản trị i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc và người quản lý quan trọng khác ( <i>Các Phó giám đốc Công ty; Trưởng, phó phòng chức năng công ty; Giám đốc, Phó giám đốc Xi nghiệp, Chi nhánh; Trưởng các bộ phận trực thuộc</i> ); quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó; k) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty;	<b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b> c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc người điều hành khác và quyết định mức lương của họ; d. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;

Điều lệ 2016	Điều lệ 2018
<p>Điều 38. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</p>	<p><b>Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>
<p>Điều 51. Ban Kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có 03 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.</p> <p>3. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.</p> <p>Điều 52. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014;</p> <p>b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác;</p> <p>c) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.</p>	<p><b>IX: Ban kiểm soát:</b></p> <p><b>Điều 37. Kiểm soát viên</b></p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là [ba (03)] người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p>

**( có bản chi tiết Dự thảo Điều lệ 2018 kèm theo)**

Trên đây là bản dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty CPXL Thành An 96. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Huệ**

Đà Nẵng, ngày tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017 VÀ  
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018**

Kính thưa:

- Các quý vị đại biểu;
- Các quý vị cổ đông Công ty CPXL Thành An 96.

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96 và Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của Ban kiểm soát, ban hành kèm theo Quyết định số: 126 của Hội đồng Quản trị Công ty CPXL Thành An 96. Qua một năm hoạt động, Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CPXL Thành An 96 về kết quả hoạt động giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, công tác Tài chính năm 2017 và Phương hướng hoạt động năm 2018 của Ban kiểm soát như sau.

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017**

**I. Đặc điểm tình hình:**

Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn đan xen. Nhà nước tiếp tục thắt chặt đầu tư công, việc làm trong ngành xây dựng thực giảm và cạnh tranh khốc liệt. Chủ đầu tư nợ đọng vốn lớn, tốc độ giải ngân của các công trình vẫn còn chậm. Để sản xuất, công ty phải huy động nhiều nguồn lực và vay vốn Ngân hàng chịu lãi suất cao. Đầu năm một số đơn vị thiếu việc làm cục bộ do dự án công trình đa kỳ hợp đồng, triển khai thi công nhưng vốn hạn hẹp phải thi công cầm chừng. Một số công trình trọng điểm khu vực phía Nam thi công gặp thời tiết bất lợi mưa, bão kéo dài, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thi công. Tuy nhiên chúng ta có những thuận lợi là: Công việc gói đầu chuyển từ năm trước đạt khá, các mặt quản lý áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát và toàn diện của Đảng ủy, Chỉ huy Công ty, quyết tâm của các ngành, các cấp, cùng với sự đồng thuận của các cổ đông và người lao động là cơ sở quan trọng để Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD và xây dựng đơn vị VMTD.

**II. Hoạt động, thù lao và chi phí của Ban kiểm soát năm 2017.**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát:**

\* Các phiên họp họp của ban kiểm soát năm 2017:

- Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp thường kỳ ba tháng một lần theo đúng trình tự, thủ tục, nguyên tắc được qui định tại Điều lệ Công ty cổ phần xây lắp Thành An 96. Điều 10 Quy chế hoạt động, chế độ làm việc của Ban Kiểm soát. Nội dung các phiên họp đều tập trung đánh giá, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty về:

+ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, các mặt công tác quản lý và công tác Tài chính. Giám sát việc chấp hành các nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị.

+ Tính hợp pháp, hợp lý của các Quy chế về tổ chức và các mối quan hệ của bộ máy điều hành. Giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành. Các hợp đồng kinh tế, dân sự ký kết để tránh các điều khoản gây bất lợi cho công ty. Các hợp đồng lao động do Giám đốc ký kết với người lao động.

+ Xem xét sổ sách kế toán và các tài liệu khác của Công ty và các đơn vị thành viên; các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Giám đốc Công ty hàng quý, 6 tháng và cả năm.

+ Đánh giá hoạt động của kiểm soát nội bộ của Công ty, đưa ra các kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

+ Phân công chuyên trách thực hiện nhiệm vụ của từng thành viên ban kiểm soát và trao đổi, thảo luận trong công việc chung của Ban kiểm soát.

## **2. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS và từng thành viên BKS:**

- Thù lao hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 là : **31.131.576 đồng**
- Thù lao từng thành viên Ban kiểm soát:
- + Đ/c Đỗ Văn Thành: Trưởng Ban kiểm soát : 10.923.372 đồng
- + Đ/c Lê Ngọc Trường: Thành viên Ban kiểm soát : 10.377.180 đồng
- + Đ/c Hoàng Văn Khương: Thành viên Ban kiểm soát : 9.831.024 đồng

## **3. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017: (không)**

### **III. Kết quả công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác Tài chính và quản lý các mặt công tác khác của Công ty năm 2017.**

#### **1. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty:**

Số liệu kế hoạch, tài chính phản ánh trung thực, tin cậy, sát với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.

Với sự điều hành tích cực, năng động, trách nhiệm của Hội đồng Quản trị, của Ban Giám đốc điều hành và của các Cán bộ quản lý Công ty. Cùng chỉ huy các ngành, các cấp. Mặc dù năm 2017 Công ty còn gặp nhiều khó khăn thách thức, chúng ta đã đạt được các chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Thực hiện kế hoạch (%)
Giá trị sản xuất	1.000 đ	2.100.000.000	2.159.755.842	103
Tổng vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	110.498.100	110.498.100	100
Tổng doanh thu	1.000 đ	2.006.159.000	2.034.249.661	101
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	44.135.498	45.749.305	104
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	35.308.398	36.587.689	104
Tỷ lệ cổ tức	%	25	25	100
Thu nhập BQ	1.000 đ	9.401	9.603	102

## 2. Kết quả giám sát hoạt động công tác Tài chính:

- Duy trì thực hiện nghiêm túc chế độ quản lý Tài chính của Nhà nước, quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp của Chính phủ; Quy chế quản lý Tài chính của Tổng công ty và của Công ty. Tăng cường công tác quản lý tài chính từ Công ty đến các Xí nghiệp, Chi nhánh, Đội, Công trường.

- Thường xuyên coi trọng công tác nghiệm thu, thanh toán khối lượng để thu hồi vốn; đảm bảo kịp thời vốn cho thi công sản xuất; công trình hoàn thành bàn giao được thanh toán nội bộ và quyết toán với Chủ đầu tư kịp thời; làm tốt công tác xác định kết quả SXKD, kịp thời ngăn ngừa yếu tố rủi ro thua lỗ.

- Quản lý, sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả; vốn luôn được bảo toàn và phát triển; các chỉ tiêu về sản xuất, chỉ tiêu về tài chính đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra; tích cực thu hồi công nợ đảm bảo vốn cho sản xuất; quản lý chặt chẽ giá thành sản phẩm do vậy lợi nhuận trước thuế trong năm đạt 2,25% trên doanh thu.

Thực hiện tốt công tác khoán đi đôi với quản; Công ty thực hiện giao khoán đến cấp Xí nghiệp, Chi nhánh và Đội trực thuộc; nội dung giao khoán được thực hiện theo đúng Quy chế của Công ty.

- Số liệu báo cáo Tài chính phản ánh hiện thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam về tình hình Tài chính của Công ty đến 31/12/2017. Thể hiện bản báo cáo tài chính được Công ty Kiểm toán độc lập đã kiểm toán, số liệu cơ bản trùng khớp với báo cáo quyết toán Tài chính với Tổng công ty năm 2017.

**Tồn tại:** Bên cạnh những mặt làm được trong công tác Tài chính. Trong năm 2017 còn bộc lộ những hạn chế như: Đảm bảo vốn cho thi công ở một số công trình có lúc, có nơi còn chưa kịp thời. Đặc biệt các công trình cần vốn để thi công theo tiến độ; Phân tích cơ cấu giá thành dự toán thi công để quản lý VL-NC-M và chi

phí chung thực hiện chưa triệt để. Công tác quyết toán nội bộ còn chậm; thu hồi công nợ tập thể và cá nhân đạt thấp so với kế hoạch đề ra.

### **3. Kết quả kiểm tra, giám sát các mặt công tác khác:**

- *Công tác kế hoạch - Đảm bảo việc làm:* Ban Giám đốc điều hành đã tích cực và Chủ động chỉ đạo, đôn đốc điều hành sản xuất các công trình trọng điểm, công trình giám sát đặc biệt, các công trình hoàn thành bàn giao. Tổ chức thi công trên công trường đảm bảo an toàn, tiến độ và chất lượng. Công tác làm hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán thu hồi công nợ được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Công tác Tiếp thị đấu thầu đảm bảo việc làm luôn được cấp ủy, chỉ huy các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng hướng; các công trình tham gia đấu thầu đều có nguồn vốn rõ ràng, không đấu thầu bằng mọi giá.

- *Công tác lao động - Tiền lương - ATVSLĐ:* Người lao động khi vào làm việc tại Công ty đều được ký kết HĐLĐ đầy đủ, đúng luật lao động. Thực hiện tốt quy chế về quản lý lao động; duy trì và chấp hành nghiêm kỷ luật lao động, các quy định về AT - VSLĐ - PCCN được thực hiện và chấp hành nghiêm túc, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ việc mất ATLĐ có thể xảy ra. Tiền lương thực hiện đúng qui chế. Lương được trả đúng, đủ và kịp thời cho người lao động. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2017 đạt: 9,6 triệu đồng/người/tháng.

- *Công tác kỹ thuật và đảm bảo ISO:* Các công trình do công ty thi công đều tuân thủ nghiêm ngặt qui trình, qui phạm, bản vẽ thiết kế. Theo đúng Nghị định 46 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Kết quả Năm 2017 Công ty thi công 105 công trình hoàn thành bàn giao 56 công trình, 100% công trình hoàn thành bàn giao đều đạt chất lượng trong đó có trên 90% công trình đạt khá ,tốt. Công tác đảm bảo ISO hoạt động đi vào nề nếp, được tổ chức Quacert đánh giá công nhận và cấp chứng chỉ hoạt động cho Công ty.

- *Công tác Đầu tư - Quản lý TBXM, dụng cụ thi công:* Thực hiện theo đúng kế hoạch và chủ trương được Đại hội đồng cổ đông thông qua, theo phương châm đầu tư suất phát từ công việc, đầu tư có chọn lọc. Quá trình thực hiện đầu tư đúng trình tự thủ tục theo quy chế của Công ty. Công tác quản lý TBXM thực hiện đúng qui chế, XMTB hoạt động đúng mục đích và phát huy hiệu quả sau đầu tư.

## **Phần thứ hai**

### **PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018**

#### **I. Đặc điểm tình hình:**

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty trong điều kiện gặp rất nhiều khó khăn: Một số công trình, dự án Biển đảo đang thi công nhưng chưa có kế hoạch bố trí vốn, Thị trường XDCB vốn Nhà nước rất hạn hẹp, thị trường xây dựng vốn tư nhân lợi nhuận thấp, áp lực về tiến độ cao. Kế hoạch sản xuất công ty đăng ký với Tổng công ty là: 1.950 tỷ đồng, áp lực công việc rất lớn.

Với kết quả đạt được và đúc rút kinh nghiệm trong công tác giám sát hoạt động SXKD, công tác Tài chính và các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017. Được sự ủng hộ, giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và của các ngành, các cấp. Ban kiểm soát có nhiều thuận lợi để tiếp cận và triển khai các mặt công tác theo kế hoạch. Tuy nhiên thành viên trong BKS do phải kiêm nhiệm, hoạt động phân tán nên việc trao đổi, triển khai công việc sẽ còn gặp nhiều khó khăn.

## **II. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018:**

### **1. Chỉ tiêu thực hiện nhiệm vụ SXKD của Công ty năm 2018:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Thực hiện năm 2017</b>	<b>Kế hoạch năm 2018</b>	<b>NĐPT (%)</b>
Vốn điều lệ tại DN	1.000 đ	110.498.100	124.199.860	112,4
Giá trị sản xuất	1.000 đ	2.159.755.842	1.950.000.000	90
Tổng doanh thu	1.000 đ	2.034.249.661	1.861.000.000	91
Lợi nhuận trước thuế	1.000 đ	45.749.305	40.942.000	89
Lợi nhuận sau thuế	1.000 đ	36.587.689	32.753.600	90
Tỷ lệ cổ tức	%	25	20	80
Thu nhập bình quân	1.000 đ	9.603	9.693	101

### **2. Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát:**

Tăng cường công tác giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, các mặt công tác quản lý và công tác quản lý Tài chính đảm bảo SXKD có hiệu quả.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm của Công ty.

Định kỳ 3 tháng, 6 tháng và cả năm. Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, công tác tài chính và đánh giá các mặt công tác quản lý của Công ty.

Trình thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh khi thấy cần thiết.

Kính thưa đại hội: Công tác giám sát trong điều kiện hết sức khó khăn, Nhận thức rõ trách nhiệm của mình. Ban kiểm soát chúng tôi xin hứa với các cổ đông sẽ mang hết tinh thần trách nhiệm trong công tác, thực hiện tốt chức năng giám sát, góp phần cùng Công ty duy trì hoạt động SXKD có hiệu quả. Xây dựng Công ty



ngày càng phát triển. Chúng tôi cũng rất mong HĐQT, Ban Giám đốc, các cơ quan, đơn vị trong công ty và các cổ đông tạo mọi điều kiện thuận lợi để chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã tin tưởng giao cho.

*Trân trọng cảm ơn, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**

**TRƯỞNG BAN**



**Đỗ Văn Thành**